

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

1. Đơn vị có tài sản bán đấu giá: Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ: Số 07 đường Cô Tám, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng, giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá

Tài sản là tang vật vi phạm bị tịch thu theo các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của UBND tỉnh Quảng Bình, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình và Đội trưởng Đội Quản lý thị trường số 7, Cục Quản lý thị trường Quảng Bình, với mức giá khởi điểm là: **131.300.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm ba mươi một triệu ba trăm nghìn đồng). Tên tài sản, số lượng, tình trạng tang vật vi phạm bị tịch thu có bảng kê chi tiết kèm theo.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá

Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm theo đúng tiêu chí quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản, Điều 3 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể:

TT	Nội dung	Mức tối đa
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0

3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (<i>Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án</i>)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0

2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm	1,0

	trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành đối với tài sản của Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

4. Số lượng, thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Số lượng hồ sơ đăng ký tham gia: **01 (một) bộ hồ sơ phải còn niêm phong.**

- Thời gian nộp hồ sơ: Trong giờ hành chính, kể từ lúc 07 giờ 30 phút ngày 24/02/2023 đến 16 giờ 30 phút ngày 28/02/2023 (Không nhận hồ sơ qua đường bưu điện).

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký: Nộp trực tiếp tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình; Địa chỉ: Số 07 đường Cô Tám, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Điện thoại: 0232.3.823297

***Lưu ý:**

- Hồ sơ đăng ký thực hiện đấu giá phải được đóng thành quyển và đánh số trang theo thứ tự, có đóng dấu giáp lai của đơn vị.

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị cử đến và phải còn hiệu lực. Không hoàn trả hồ sơ và thông báo đối với các tổ chức không được lựa chọn.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết để đăng ký theo quy định./. *chh*

Nơi nhận:

- Đăng tải trên Công thông tin ĐGTS;
- Đăng tải trên website Cục Quản lý thị trường;
- Niêm yết tại Trụ sở Cục Quản lý thị trường;
- Lưu: VT, KT.

CỤC TRƯỞNG

Vũ Quang Thắng



BẢNG KÊ CHI TIẾT TÀI SẢN
(Kèm theo Quyết định số: ~~14~~ **QĐ-QLTTQB** ngày ~~24~~ **24** tháng 02 năm 2023 của Cục trưởng Cục QLTT tỉnh Quảng Bình)

STT	Số QĐ xử lý	Ngày tháng ban hành	Tên, loại tài sản	Chứng loại, nhãn hiệu, xuất xứ	ĐV tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Tình trạng tài sản
1	2880/QĐ-XPHC	24/10/2022						42.300.000	
			Đường kính trắng	KORACH CONDITIONED REFINED SUGAR, 50kg/bao, NSX: 22/4/2022, HSD: 22/4/2024, do Thái Lan sản xuất	Kg	650	14.000	9.100.000	Hàng mới
			Đường kính trắng	Trên bao bì thể hiện là sản phẩm của Công ty MTR KASETR UTHAITHANI CO., LTD, 50kg/bao, NSX: 01/2022, HSD: 01/2024, do Thái Lan sản xuất	Kg	2.000	14.000	28.000.000	Hàng mới
			Đường kính vàng	Trên bao bì thể hiện là sản phẩm của Công ty RAYONG SUGAR CO., LTD, 50kg/bao, NSX: 01/2022, HSD: 01/2024, do Thái Lan sản xuất	Kg	400	13.000	5.200.000	Hàng mới
2	31070033/QĐ-XPHC	24/10/2022						7.000.000	
			Đường kính trắng	TKSM, 50kg/bao, NSX: 13/3/2022, HSD: 13/3/2024 do Thái Lan sản xuất	Kg	500	14.000	7.000.000	Hàng mới
3	31000031/QĐ-XPHC	13/12/2022						33.000.000	
			Mâm xe ô tô	Hiệu kmc, mã sản phẩm: 1743, kích cỡ: 17x9 inch, do Đài Loan sản xuất	Cái	4	4.000.000	16.000.000	Hàng mới
			Mâm xe ô tô	Hiệu FORGED, mã sản phẩm: G025, kích cỡ: 19x9 inch, do Nhật Bản sản xuất	Cái	4	2.000.000	8.000.000	Hàng đã qua sử dụng
			Xi lanh, pit tông xe	Loại dùng cho xe ô tô KIA MOTORS. Gồm: 04 cái xi lanh có mã sản phẩm: OK75A10311, 04 cái pit tông có mã sản phẩm: K995743000, do Hàn Quốc sản xuất	Bộ	3	3.000.000	9.000.000	Hàng mới

STT	Số QĐ xử lý	Ngày tháng ban hành	Tên, loại tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ	ĐV tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Tình trạng tài sản
4	31000002/QĐ- XPHC	05/01/2023						49.000.000	
			Đèn mờ treo trần một nhánh	Loại LED 700, 80 bóng, do Trung Quốc sản xuất, không có nhãn phụ bằng tiếng Việt Nam	bộ	3	13.000.000	39.000.000	Hàng mới
			Đèn mờ di động	Loại 5 lỗ, 6 bóng/lỗ do Trung Quốc sản xuất, không có nhãn phụ bằng tiếng Việt Nam	bộ	2	5.000.000	10.000.000	Hàng mới